

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện dự toán đầu tư phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc tỉnh và thuê đường truyền phục vụ hệ thống điều hành, hệ thống thông tin phục vụ cho cơ quan thường trực Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 (thuộc tiểu dự án 2, dự án 10)

TRƯỞNG BAN DÂN TỘC TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nguồn vốn Ngân sách Trung ương; Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh; Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2023 thực hiện Chương trình

mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nguồn vốn Ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-BDT ngày 24/8/2022 của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Về việc giao dự toán kinh phí vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương; Quyết định số 793/QĐ-BDT tỉnh ngày 17/10/2022 của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Về việc giao dự toán kinh phí vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh; Quyết định số 247/QĐ-BDT ngày 31/3/2023 của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh về việc giao dự toán kinh phí vốn sự nghiệp năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 985/KH-BDT ngày 02/10/2023 của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1209/QĐ-BDT ngày 10/11/2023 của Trưởng ban Dân tộc tỉnh phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết đầu tư Phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc tỉnh và thuê đường truyền phục vụ hệ thống điều hành, hệ thống thông tin phục vụ cho cơ quan thường trực Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Chính sách Dân tộc tại Tờ trình số 07/TTr-CSĐT ngày 10/11/2023 và Báo cáo số 01/BC-TTĐ ngày 14/11/2023 của Tổ thẩm định về việc báo cáo thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện dự toán đầu tư Phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc tỉnh và thuê đường truyền phục vụ hệ thống điều hành, hệ thống thông tin phục vụ cho cơ quan thường trực Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện dự toán đầu tư Phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc tỉnh và thuê đường truyền phục vụ hệ thống điều hành, hệ thống thông tin phục vụ cho cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu

số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 với nội dung chi tiết theo phụ lục kèm theo.

Điều 2. Trưởng phòng Chính sách Dân tộc tỉnh căn cứ nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tham mưu tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ban; Trưởng phòng Chính sách Dân tộc, Chánh Thanh tra Ban và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Ban;
- Đ/c Lý Chánh (*để đăng tải trên hệ thống đấu thầu quốc gia*);
- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN

Hồ Ngọc Thịnh

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện dự toán đầu tư phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc tỉnh và thuê đường truyền phục vụ hệ thống điều hành, hệ thống thông tin phục vụ cho cơ quan thường trực Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 (thuộc tiêu dự án 2, dự án 10)

(Kèm theo Quyết định số : /QĐ-BDT ngày /11/2023 của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi)

| TT | Tên gói thầu | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|----|---|------------------------|--|--|-------------------------------|---|---------------|------------------------------|
| 1 | Gói thầu số 01: mua sắm, lắp đặt thiết bị phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc tỉnh | 389.264.700 | Vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN năm 2022-2023 | Chào hàng cạnh tranh thông thường qua mạng | Một giai đoạn một túi hồ sơ | Quý IV/2023 | Trọn gói | 20 ngày |

| | | | | | | | | |
|------------------------------|---|--------------------|--|-----------------------|--|----------------|----------|---------|
| 2 | Gói thầu số 02: lập hồ sơ mời thầu (E- HSMT), đánh giá hồ sơ dự thầu (E-HSDT) Gói thầu số 01 mua sắm, lắp đặt thiết bị phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc tỉnh | 5.400.000 | Vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN năm 2022-2023 | Chỉ định thầu rút gọn | | Tháng 11/ 2023 | Trọn gói | 30 ngày |
| 3 | Gói thầu số 03: Thẩm định hồ sơ mời thầu (E- HSMT), thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: mua sắm, lắp đặt thiết bị phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc tỉnh | 2.160.000 | Vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN năm 2022-2023 | Chỉ định thầu rút gọn | | Tháng 11/2023 | Trọn gói | 30 ngày |
| Tổng giá các gói thầu | | 396.824.700 | | | | | | |

(Bằng chữ: *Ba trăm chín sáu triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm đồng*)